

Tục uống rượu cần

(Chí Văn Hiến)

Các tộc người miền núi Việt Nam ở Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên có chung tục uống rượu cần những khi gặp gỡ, hội hè, lễ tết. Mỗi dân tộc cũng có những nét riêng nhất định trong nghi lễ, nhưng đều giống nhau ở quan niệm giao hòa giữa những con người trong cộng đồng. Bởi thế, tục uống rượu cần không thể thiếu được trong sinh hoạt cộng đồng, trở thành nếp sống văn hóa của nhiều dân tộc miền núi. Mừng năm mới, mừng được mùa, thờ cúng tổ tiên, trời đất linh thiêng, mừng dâu mới, rể mới, mừng sinh con, mừng thọ già làng, mừng làm nhà mới, mừng anh em gặp nhau, kết nghĩa tâm giao... Quanh chén rượu cần, cả cộng đồng trở nên ấm cúng, tương bưng như ngày hội.

Cúng ma chay, trời đất, mừng thượng thọ, đám cưới hỏi, lễ hội mùa xuân v.v... ở mỗi dân tộc đều có những nghi thức riêng, trang trọng nhưng hòa đồng trong mối quan hệ huyết thống tộc họ, trên dưới của cộng đồng lâu đời với mối liên hệ bền chặt.

Sau khi nghi lễ kết thúc, mọi người cùng chung vít cần rượu. Họ trao nhau theo vòng tròn, uống chậm rãi như thưởng thức cái êm nồng của men, cái đậm đà của hương rượu từ chén bếp lửa, trong tiếng chiêng tiếng trống đầu đó lượn lờ quanh nhà sàn, quanh đêm hội. Quanh chén rượu, có khi chỉ một cần, có khi nhiều cần vít cong xuống cùng uống, cùng say sưa. Chén rượu một cần mang tinh thần bền chặt của tình anh em, sự gắn bó. "Cả làng cùng uống chung nước con suối, cùng làm chung nương sắn, nương bắp, cùng thờ chung một vị cao xa, cùng sống chung một buôn, một làng thì người già, người trẻ, thì đàn ông, đàn bà cùng uống chung một cần, để cùng thương yêu nhau, sống chết có nhau". Một già làng ở Krông Pắc đã giải thích như vậy. Nhưng cũng có nhiều vùng người ta quây quần quanh chén rượu nhiều cần. Nhưng người già trong bản, trong buôn cũng có cách giải thích: đó là sự hòa hợp của cộng đồng, là sự riêng tư của mỗi người như dân buôn làng cùng uống chung con suối, lại về riêng mỗi nhà. ấy là cái riêng trong cái chung, là cá thể giữa cộng đồng hài hòa, chặt chẽ.

Ngày lễ nhiều gia đình mang rượu đến nhà rông để cùng chung vui. Đây cũng là dịp bày tỏ lòng mình với cộng đồng. Người có ba cái nương, ba bồ thóc thì chén rượu to. Người ít nương ít rẫy hơn thì chén bé. Nhưng rượu thơm ngon, đượm nồng thì dân làng nhớ mãi, dân làng khen một năm, hai năm không hết, không quên. Đó cũng là dịp phô diễn tài ba của mỗi người, mỗi nhà.

Uống rượu cần trong tiếng chiêng tiếng trống, trong không khí hội hè nên con người càng trở nên gần gũi, gắn bó. Nếu có hiềm khích chuyện cũ, dịp này cũng bỏ qua để cùng nhảy múa tương bưng. Nếu ai có lỗi lầm thì luật làng "phạt rượu", cũng là cơ để cùng hòa giải, xóa bỏ lỗi lầm, để xóa đi cái mặc cảm mà hòa nhập trong sự cảm thông của cộng đồng. Nếu tiếng nhạc trong lễ cưới "kết đôi" đắm thắm thì trong tang lễ là buồn thương. Trong ngày hội tương bưng, thì trong tế lễ trang nghiêm. Người uống rượu cũng tùy nghi lễ mà có cách mời chào, cách thưởng rượu khác nhau cho phù hợp. Trong bữa rượu, nếu có khách mới, người khách sẽ là trung tâm bữa rượu bên già làng, được chủ nhà chiêu rượu. Những cô gái hiếu khách, theo đúng tập quán địa phương, tiếp rượu, tiếp thức ăn, để khách hòa hợp nhanh chóng với cộng đồng như người anh em, như bạn tâm giao, tâm phúc.

Trong ngọn lửa bập bùng, trong tiếng chiêng, tiếng trống lúc trầm hùng dồn dập, lúc ngân xa, chén rượu cần với lại đây, họ ngồi với nhau, ngả nghiêng cho đến khi le lói ánh mặt trời đầu đó, xuyên qua hàng cây, lan tỏa trên mái nhà. Tiếng trống dịu dần. Tiếng chiêng trầm xuống. Men rượu lâng lâng, nhẹ nhàng trong lời tâm tình cởi mở của những người anh em trong cộng đồng. Những lứa đôi gần kề, anh khoe tiếng khèn, tiếng trống, em khoe chiếc váy, vòng đeo, giọng hát. Môi mềm trong nhịp thở, trời đất ngả nghiêng, thiên nhiên với con người hòa quyện trong hơi ấm nồng của đất đai, sự sống.

Tục uống rượu cần gắn liền với sinh hoạt văn hóa, thành tục lệ không thể thiếu được của nhiều tộc người miền núi.

